

Bản án số: 56/2021/DS-ST

Ngày: 12- 3- 2021

*V/v Yêu cầu bồi thường do sức khỏe
bị xâm phạm*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: **Nguyễn V Khánh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông: **Dương Xuân Đỉnh**

2/ Ông: **Dương Xuân Thìn**

- Thư ký phiên toà: Bà: **Nguyễn Thị Hương**- Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thúy Nga**- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2020/DS - ST ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc: “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1978

HKTT và nơi ở: Thôn Lương Quy, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị S là Công ty luật TNHH DRAGON do bà Bùi Thị M đại diện.

Bị đơn: - Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, t/ p Hà Nội.

- Ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Đ, t/p Hà Nội.

Có mặt: Bà S, bà T, ông V, bà M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày:

Bà Nguyễn Thị S là nguyên đơn trong vụ án Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bà bị bà Nguyễn Thị T (chị gái bà) và ông Nguyễn Đình V (anh trai bà) cố ý gây thương tích cho bà, xảy ra tại thôn Mạnh Tân, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vào ngày 22/3/2020, bà bị ông V, bà T cố tình đâm vào mặt, vào đầu, vào miệng khiến đầu óc bà quay cuồng, miệng bị xung và chảy máu, bà bị lung lay một chiếc răng cửa. Sau đó ông V, bà T trói bà lại vớt lên xe bò kéo tới đi khắp xóm với mục đích làm nhục bà. Rất nhiều người đã can ngăn nhưng họ chỉ dừng lại khi có công an đến giải quyết. Sau đó bà được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Đông Anh. Bác sỹ đã chỉ định bà phải nhổ một chiếc răng cửa do không còn khả năng sử dụng. Trước sự việc trên bà đã có đơn trình báo lên Công an huyện Đông Anh. Công an huyện Đông Anh đã vào bệnh viện lấy lời khai của bà và những người làm chứng, kết quả giám định cho thấy bà bị tổn hại sức khỏe 2%, do đó Cơ quan Công an không khởi tố.

Bà phải điều trị tại bệnh viện 10 ngày, không đi làm được. Sau đó phải nghỉ thêm 14 ngày ở nhà để theo dõi sức khỏe theo chỉ định của bác sỹ. Trong thời gian 10 ngày phải điều trị ở viện con gái bà là Ngô Thanh H (sinh năm 1997, địa chỉ tại: thôn T, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội) nghỉ việc để chăm sóc.

Do sức khỏe bị xâm phạm nên bà yêu cầu ông V, bà T phải bồi thường cho bà S số tiền là: **62.027.272 đồng** (*Sáu mươi hai triệu không trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi bảy đồng*). Trong đó:

- Tiền viện phí: 11.304.272 đồng (có hóa đơn kèm theo)
- Tiền thuốc: 4.123.000 đồng (có hóa đơn kèm theo)
- Tiền giám định sức khỏe: 2.000.000 đồng (có hóa đơn kèm theo)
- Tiền thay răng: 9.000.000 đồng (có hóa đơn kèm theo)
- Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại khi phải nằm viện:
 $10 \text{ ngày} \times 200.000\text{đ} = 2.000.000 \text{ đồng}$
- Thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị hại:
 $10 \text{ ngày} \times 400.000\text{đ} = 4.000.000 \text{ đồng}$

-Thu nhập thực tế bị mất của người bị hại do phải nghỉ 14 ngày theo chỉ định của bác sỹ: $14 \times 200.000đ = 2.800.000$ đồng

-Tổn thất về tinh thần : 20 lần mức lương cơ sở:

$20 \times 1.490.000đ = 29.800.000$ đồng

Ngoài ra, bà không còn yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa: Bà S chỉ yêu cầu ông Nguyễn Đình V, bà Nguyễn Thị T phải bồi thường cho bà tiền viện phí, thay răng, giám định, tiền mất thu nhập là 25.400.000đ và tiền tổn thất về tinh thần: 20 lần mức lương cơ sở là 29.800.000 đồng. Tổng cộng là 55.200.000 đồng.

* Bị đơn ông Nguyễn Đình V, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ông V, bà T là anh và chị của bà Nguyễn Thị S ở thôn Lương Quy, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Xuất phát từ việc mâu thuẫn anh chị em trong gia đình (lý do là sang tên một phần đất cho bà S để bán). Do xích mích đó mà dẫn đến ngày 22/3/2020, bà S chở gạch đến để xây ông V, bà T có nói rằng đất đã rõ ràng đâu mà xây, nhưng bà S không nghe mà còn đẩy ông V, bà T. Với cương vị là người là anh, làm chị nên ông V, bà T đã tát vào má bà S. Sau đó bà S kêu la ầm ĩ nên ông V, bà T đã chở bà S bằng xe bò ra xã để giải quyết. Khi đến xã thì bà S lăn ra nên công an và bà T1 đã đưa bà S đi viện. Khi bà S nằm viện, ông V, bà T cùng gia đình con cái có đến thăm bà S nhiều lần nhưng bà S không tiếp.

Nay ông V, bà T cũng nhận thấy việc tát bà S là sai nên bà S yêu cầu bồi thường thương tích ông V, bà T đồng ý bồi thường tiền viện phí, thay răng, giám định, tiền mất thu nhập là 25.400.000đ, còn tiền tổn thất về tinh thần như vậy là quá cao, mong Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bà S có đưa ra căn cứ buộc ông V, bà T phải bồi thường cho bà S viện phí, thay răng, giám định, tiền mất thu nhập là 25.400.000đ và 20 lần mức lương cơ sở là 29.800.000 đồng. Tổng cộng là 55.200.000 đồng. Các bên không tranh luận gì và không xuất trình thêm bất cứ tài liệu nào khác hay bổ sung gì thêm, ông V, bà T đồng ý bồi thường tiền viện phí, thay răng, giám định, tiền mất thu nhập là 25.400.000đ, còn tiền tổn thất về tinh thần đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Hành vi của ông Nguyễn Đình V và bà Nguyễn Thị T đánh bà Nguyễn Thị S gây thương tích là hành vi trái pháp luật, gây thiệt hại và tổn thất tinh thần cho bà Nguyễn Thị S. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S là có căn cứ chấp nhận xem xét. Đối chiếu với quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị S.

Về án phí: Ông Nguyễn Đình V và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Các đương sự tranh chấp các khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe do có hành vi trái pháp luật gây ra. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Căn cứ theo quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Về nội dung vụ án:

1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

1.1: Xuất phát từ việc mâu thuẫn anh chị em trong gia đình, vào ngày 22/3/2020, giữa ông Nguyễn Đình V, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị S có xảy ra xô xát. Trong lúc nóng giận bà T đã tát một cái vào má trái bà S, cùng lúc đó ông V có nhảy vào tát bà S vài cái. Sau đó bà S đã được công an xã Thụy Lâm và bà T1 (chị gái bà S) đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa Đông Anh từ ngày 22/3/2020 đến ngày 01/4/2020.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 246/TTPY ngày 29/4/2020 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bà Nguyễn Thị S là 2% (Hai phần trăm). Do tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà S là 2% nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh đã có thông báo số 89/CQĐT-ĐTTH ngày 31/5/2020 về việc không khởi tố vụ án hình sự. Do không khởi tố vụ án hình sự nên chỉ xử lý trách nhiệm dân sự có liên quan. Do hành vi trái pháp luật của ông V, bà T tổn hại sức khỏe cho bà S đã phát sinh các khoản thiệt hại nên yêu cầu khởi kiện của bà S là có căn cứ và được chấp nhận xem xét.

1.2: Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường..."; và theo quy định tại mục 1, Phần 1 Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, về nguyên tắc bồi thường chỉ phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố: "Phải có thiệt hại xảy ra; Phải có hành vi trái pháp luật; Phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật; Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi trái pháp luật và ngược lại hành vi trái pháp luật là nguyên nhân gây ra thiệt hại; Phải có lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý của người gây thiệt hại". Hành vi trái pháp luật của ông V, bà T đã có lỗi và trực tiếp gây tổn hại sức khỏe cho bà S nên ông V, bà T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà S theo quy định của pháp luật.

1.3: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì các khoản thiệt hại theo yêu cầu của bà S được chấp nhận bồi thường như sau:

- Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của ông V, bà T cho bà S tiền điều trị, tiền giám định, tiền thay răng và tiền mất thu nhập theo yêu cầu của bà S là 25.400.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Còn tiền tổn thất tinh thần bà S yêu cầu 20 tháng lương cơ bản bằng 29.800.000 đồng. Xét thấy bà S bị thương tích 2% sức khỏe phải nằm viện 10 ngày chỉ định nghỉ thêm 14 ngày, sau đó đi làm trở lại bình thường được Công ty giấy Hồng Bảo xác nhận, điều đó thể hiện sau một tháng bà đã hoàn toàn bình phục nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà 3 tháng lương cơ bản là 4.470.000đ tiền tổn thất tinh thần là hợp lý.

2. Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S. Buộc ông Nguyễn Đình V và bà Nguyễn Thị T liên đới bồi thường bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bà Nguyễn Thị S số tiền: 29.870.000 đồng. Do không xác định được mức độ lỗi của từng người nên ông Nguyễn Đình V và bà Nguyễn Thị T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị S số tiền ngang nhau.

3. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, tương đối phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Nguyễn Đình V và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 584, 585, 587, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S

2. Buộc ông Nguyễn Đình V và bà Nguyễn Thị T phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị S số tiền 29.870.000 đồng (Hai mươi chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng), ký phần mỗi người phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị S là 14.935.000đ (*Mười bốn triệu chín trăm ba mươi năm nghìn đồng*).

3. Về án phí: Ông Nguyễn Đình V và bà Nguyễn Thị T mỗi người phải nộp 746.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
<ul style="list-style-type: none">- Các đương sự;- VKSND huyện Đông Anh;- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;- THA dân sự huyện Đông Anh;- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.	

	Nguyễn Văn Khánh
--	-------------------------